

NĂNG LỰC XÃ HỘI TRONG NỘI DUNG HỌC VẤN PHỔ THÔNG

PGS.TS. ĐẶNG THÀNH HƯNG

Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý học và Giáo dục học

1. Bối cảnh và vấn đề

Những yêu cầu phát triển con người trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại ngày càng đa dạng và sâu sắc. Năng lực con người ngày càng phải phong phú hơn, chuyên biệt hơn nhưng đồng thời phải tích hợp, cơ động và linh hoạt hơn. Học vấn phổ thông cần thể hiện được những đòi hỏi này để bảo đảm sự phát triển đầy đủ năng lực của người học.

Từ quan điểm phát triển năng lực, học vấn phổ thông phải phản ánh được những thành tố cốt lõi của những năng lực cơ bản của con người khi vào tuổi trưởng thành, bước vào hoạt động xã hội. Nếu tổ chức các năng lực theo lĩnh vực hoạt động tương ứng thì trong giáo dục phải quan tâm đến những năng lực sau đây.

1. Năng lực logic-toán
2. Năng lực khoa học
3. Năng lực nghệ thuật, thẩm mỹ
4. Năng lực xã hội
5. Năng lực thể chất
6. Năng lực công nghệ
7. Năng lực ngôn ngữ và giao tiếp
8. Năng lực đạo đức
9. Năng lực văn hóa
10. Năng lực kinh tế, kinh doanh v.v...

Và còn rất nhiều dạng năng lực khác tùy theo cách chúng ta chọn tiêu chí phân loại như thế nào. Chẳng hạn nếu lấy tính trừu tượng tăng lên của hoạt động thì năng lực có các loại:

1. Năng lực thực hiện công việc chân tay
2. Năng lực quản lý
3. Năng lực lãnh đạo
4. Năng lực học tập
5. Năng lực thiết kế
6. Năng lực giao tiếp
7. Năng lực ngôn ngữ
8. Năng lực tư duy v.v...

Khái niệm năng lực xã hội theo lý thuyết nội dung học vấn phổ thông đương nhiên có liên quan đến những loại năng lực kể trên, nhưng không thể đồng nhất với chúng vì hai lẽ sau:

1. Nội dung học vấn phổ thông tất phải tinh gọn hơn và chọn lọc hơn.

2. Nội dung học vấn phổ thông phải được tổ chức khái quát hơn về mặt giá trị nhưng lại cụ thể hơn về mặt hình thức trong chương trình giáo dục.

Theo logic sư phạm thì hệ thống năng lực người từ góc độ giáo dục và phát triển cá nhân có thể được phân chia tương đối độc lập thành những lĩnh vực hoạt động cơ bản của người học. Hoặc có thể được tổ chức các năng lực đó trong các hoạt động phức hợp. Đó cũng là vấn đề tổ chức năng lực xã hội trong nội dung học vấn.

Vấn đề hiện nay là mô tả năng lực xã hội như thế nào để phân biệt với những năng lực khác? Trên thực tế các năng lực tích hợp ở cá nhân và chúng được huy động cùng nhau trong hoạt động. Ngay cả vấn đề năng lực xã hội bao gồm những thành tố nào cũng chưa được làm rõ về mặt khoa học.

2. Quan niệm năng lực xã hội

2.1. Tổng quan

Có nhiều cách hiểu khác nhau về năng lực xã hội. Cho đến nay, khái niệm này chưa thật rõ ràng về mặt khoa học. Trong khoa học tâm lý thường đồng nhất năng lực xã hội (Social Competencies) với năng lực xúc cảm (Emotional Competencies) hoặc kể cả những năng lực hành vi nhận thức liên quan đến tình cảm. Trong khoa học giáo dục, kinh tế học, xã hội học, văn hóa học ... năng lực xã hội thường được hiểu gắn với kĩ năng sống, kĩ năng xã hội, nhận thức và hành vi văn hóa xã hội. Những quan điểm đó rõ ràng không sai nhưng chưa xác định và chưa đầy đủ. Đơn giản là năng lực hay xã hội thì đều không chỉ bao hàm tình cảm và xúc cảm, chỉ gồm có hành vi văn hóa, cũng không chỉ là kĩ năng sống.

Nếu hiểu theo nghĩa rộng lớn nhất, năng lực xã hội là bản chất chung của năng lực con người. Mọi năng lực của con người đều là năng lực xã hội. Tất nhiên chúng đều có tiền đề là những tiềm năng sinh học và di truyền cá nhân. Năng lực người với chức năng hành động thực tiễn luôn là cái xã hội, chứ không thể là cái gì khác. Tuy vậy, cách hiểu này cũng chưa đủ xác định để chỉ rõ phạm vi của năng lực xã hội với tư cách thành phần cơ bản của nội dung học vấn trường phổ thông.



2.2. Khái niệm năng lực xã hội trong học vấn phổ thông

Năng lực xã hội là sức mạnh tinh thần và hành động của cá nhân được tổ chức dựa trên nhận thức xã hội (tri giác xã hội, kĩ năng xã hội), thái độ và tình cảm xã hội (về đạo đức, văn hóa, thẩm mỹ, pháp luật...) và các kĩ năng, hành vi sống giúp con người tương tác với môi trường xã hội và giải quyết các vấn đề xã hội của mình có hiệu quả, thích ứng thành công với môi trường sống và làm việc.

Năng lực xã hội được hiểu là những năng lực hướng vào hoàn cảnh xã hội, ứng xử với các vấn đề xã hội và tham gia các quan hệ xã hội. Nói cách khác, đó là năng lực hiểu đời sống xã hội, năng lực hành động và hành vi phù hợp với các quan hệ và hoàn cảnh xã hội, năng lực biểu hiện xúc cảm, thái độ và tình cảm cá nhân đúng trước những sự kiện và vấn đề xã hội, năng lực giải quyết các vấn đề xã hội và ra quyết định phù hợp với hoàn cảnh. Năng lực xã hội có cấu trúc tương tự như năng lực nói chung, gồm 3 mặt: Tri thức, Kĩ năng, Thái độ và Tình cảm.

3. Khung năng lực xã hội của học sinh phổ thông

3.1. Khung năng lực xã hội theo tiêu chí quan hệ xã hội

Nhận thức xã hội Social Cognition	Thái độ/tình cảm xã hội Social Emotion/ Attitude	Kĩ năng sống và xã hội Social/ Living Skills
1. Tri thức và kĩ năng sử dụng hiệu quả hành vi xã hội thông thường (giao tiếp, giao dịch, trò chuyện...)(1)	1. Cảm nhận được tác động của mình đến người khác và của người khác đến mình (7)	1. Giáo tiếp hiệu quả trong các dạng quan hệ xã hội khác nhau (14)
2. Nhận diện và hiểu các qui tắc, tập tục xã hội hiện hành trong môi trường xã hội (2)	2. Tin tưởng khả năng ảnh hưởng của mình đến hoàn cảnh của người khác (8)	2. Tìm được giải pháp có tính xây dựng trước các bất đồng và xung đột xảy ra (15)
3. Hiểu và có kĩ năng tự kiểm soát, tự giám sát hành vi của mình (3)	3. Tôn trọng những khác biệt cá nhân có nguồn gốc giới và sắc tộc (9)	3. Ra quyết định và giải quyết các vấn đề xã hội của mình và của người khác khi hỗ trợ họ (16)
4. Nhận thức có định hướng về tương lai trong công việc, đời sống, hoàn cảnh...(4)	4. Thái độ xử sự thân thiện với cộng đồng và người khác (10)	4. Nắm bắt thời cơ và tận dụng được hỗ trợ xã hội hay của người khác (17)
5. Phân biệt và hiểu rõ những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực trong môi trường đến chính mình (5)	5. Tôn trọng hạnh phúc, phúc lợi hợp pháp của người khác bằng thái độ có trách nhiệm (11)	5. Khởi xướng và duy trì các quan hệ xã hội của mình và của nhóm (18)
6. Nhận thức nguồn gốc xã hội và quốc gia của mình và gia đình (6)	6. Thể hiện thiện cảm, quan tâm trong quan hệ xã hội và lạc quan trước cuộc sống (12)	6. Chủ động và kiên trì học tập để phát triển cá nhân (19)
	7. Tôn trọng và quý trọng các giá trị hòa bình, phát triển bền vững xã hội (13)	7. Làm việc nhóm và cộng tác hiệu quả với người khác (20)

3.2. Khung năng lực xã hội theo tiêu chí tương tác xã hội

Với chính mình	Với cộng đồng xã hội	Giải quyết vấn đề và ra quyết định phản ứng
1. Nhận thức và ứng xử với bản thân	1. Nhận thức và ứng xử với xã hội	1. Giải quyết vấn đề XH
1.1. Cảm nhận đúng về chính mình	1.1. Lạc quan, hướng tới triển vọng tốt đẹp	1.1. Nhận thức được vấn đề xã hội của mình
1.2. Thừa nhận sức mạnh, nhu cầu, giá trị của mình	1.2. Thiện cảm với mọi người và đời sống chung	1.2. Phân tích tình huống và bối cảnh
1.3. Cảm nhận được ảnh hưởng cá nhân của mình đến chính mình	1.3. Kĩ năng lắng nghe và đối thoại	1.3. Giải quyết vấn đề
1.4. Nhận ra và thừa nhận những xúc cảm, tình cảm của mình	1.4. Tôn trọng giá trị của sự đa dạng xã hội	1.4. Đánh giá cách làm và kết quả
2. Tự quản lí hành vi, thái độ của mình	1.5. Tôn trọng những người khác	1.5. Suy ngẫm, phê phán và định hướng lại
2.1. Kiểm soát xung động và tâm trạng bất ổn trong chính mình	2. Các kĩ năng quan hệ và tương tác xã hội	1.6. Chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đạo đức và xã hội
2.2. Chế ngự stress và những rối loạn cá nhân	2.1. Giao tiếp xã hội	2. Ra quyết định phản ứng với hoàn cảnh
2.3. Tự cố vũ và giữ kỉ luật cá nhân cho mình	2.2. Tham gia sự kiện	2.1. Tư duy đa phương án và phân kì
2.4. Xác lập và thực hiện mục đích sống và làm việc của mình	2.3. Xây dựng và phát triển các quan hệ	2.2. Dự đoán hậu quả hoặc những liên hệ phụ thuộc khác nhau
2.5. Các kĩ năng tổ chức cuộc sống cá nhân	2.4. Làm việc hợp tác	2.3. Tiếp nhận, xử lí và quản lí thông tin
	2.5. Các kĩ năng thương lượng, hòa giải	2.4. Áp dụng thông tin trong suy nghĩ và phán đoán sự việc
	2.6. Các kĩ năng khước từ, chối từ khi cần	2.5. Ra quyết định dự phòng hay phòng ngừa
	2.7. Quản lí và giải quyết xung đột	
	2.8. Tìm kiếm và cung cấp sự hỗ trợ người khác	

4. Tổ chức nội dung ở các cấp học

Các nhóm thành tố năng lực xã hội chung (một dạng giá trị khái quát trong nội dung học vấn phổ thông) tạm thời có thể được tổ chức trong chương trình giáo dục các cấp học theo logic đồng tâm. Tất cả những thành tố này đều cần thiết cho mọi học sinh phổ thông, chỉ khác nhau ở mức độ thực hiện trong thực tế và chiều sâu, độ ổn định của định hướng giá trị. 20 thành tố này đều phải được thể hiện trong học vấn phổ thông. Chúng tôi chọn phương án tổ chức nội dung theo Khung quan hệ xã hội.

TT	4.1. Nội dung học vấn phổ thông của Giáo dục cơ sở	4.2. Nội dung học vấn phổ thông sau Giáo dục cơ sở
1	Thể hiện trong môi trường gần gũi địa phương	Thể hiện trong môi trường xã hội rộng lớn
2	Những quy tắc, tập quán cụ thể	Những qui tắc, tập quán khái quát
3	Trong phạm vi học tập, đời sống gia đình, công cộng địa phương	Mở rộng hơn trong mọi môi trường xã hội rộng lớn
4	Tầm nhìn đến tương lai gần như: học tập, chọn nghề.	Tầm nhìn đến tương lai xa đến khi trưởng thành và lao động nghề nghiệp
5	Trong phạm vi môi trường gần gũi địa phương	Thể hiện trong môi trường xã hội rộng lớn
6	Nguồn cội dòng họ quê hương	Tổ quốc, quốc gia, dân tộc, thế giới
7	Cảm nhận những ảnh hưởng dễ thấy và trực tiếp	Cảm nhận sâu sắc và vững chắc
8	Cảm nhận những ảnh hưởng dễ thấy và trực tiếp	Cảm nhận sâu sắc và vững chắc
9	Trong đời sống xã hội quốc gia	Trong đời sống quốc gia và quốc tế
10	Trong cộng đồng gần gũi, địa phương	Trong cộng đồng quốc gia và quốc tế xung quanh
11	Tôn trọng thực sự và biết quý giá	Tôn trọng thực sự và biết quý giá
12	Với các quan hệ và sự kiện xã hội gần gũi, trực tiếp ở địa phương	Với các quan hệ và sự kiện xã hội quốc gia và quốc tế rộng lớn
13	Các vấn đề đạo đức, pháp luật trong đối xử với môi trường và mọi người xung quanh	Với mọi vấn đề của hòa bình và phát triển bền vững của đất nước và loài người
14	Trong các quan hệ học tập, gia đình, sinh hoạt cá nhân, bạn bè	Trong các quan hệ chính trị, xã hội, văn hóa, kinh tế của đất nước
15	Các xung đột tương ứng với lứa tuổi và với trong những quan hệ đặc trưng của lứa tuổi	Các xung đột đa dạng trong cuộc sống cá nhân, gia đình, quan hệ xã hội người lớn
16	Ra quyết định và giải quyết vấn đề xã hội có tính cục bộ với sự hỗ trợ của người lớn	Ra quyết định và giải quyết vấn đề xã hội đa dạng một cách độc lập
17	Nắm bắt và sử dụng có ích ý định và hành động hỗ trợ của bạn bè, người thân, nhà trường	Nắm bắt và sử dụng có ích tất cả các nguồn hỗ trợ từ xã hội và người khác
18	Quan hệ xã hội phù hợp với đặc trưng lứa tuổi và trong môi trường gần gũi địa phương	Quan hệ xã hội rộng lớn và trong những hoàn cảnh khác nhau ở phạm vi toàn quốc

19	Học tập để phát triển cá nhân và vì tương lai thành công gần	Học tập để phát triển cá nhân và vì tương lai cả đời mình
20	Làm việc nhóm và cộng tác trong học tập, vui chơi, sinh hoạt, giải trí trong hoàn cảnh cụ thể gần gũi	Làm việc nhóm và cộng tác trong mọi lĩnh vực mà mình tham gia ở các hoàn cảnh khác nhau

5. Kết luận

5.1. Năng lực xã hội gồm 20 thành tố khác nhau và có những mức độ thể hiện tùy thuộc vào lứa tuổi học sinh phổ thông. Đó là điều cần lưu ý trong phát triển chương trình giáo dục.

5.2. Năng lực xã hội được hiểu theo nghĩa thực tiễn, chứ không phải theo nghĩa tâm lý học. Nó là sự thể hiện tích hợp các sức mạnh tâm lý, sinh học và xã hội của con người trong các quan hệ của con người với những hiện tượng, quá trình xã hội.

5.3. Năng lực xã hội là bộ phận quan trọng không thể thiếu trong nội dung học vấn phổ thông và đây chính là khâu yếu nhất trong các chương trình giáo dục ở nước ta trước đây mà ngày nay cần phải triệt để khắc phục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Amy G. Halbestadt, Susanne A. Denham, Julie C. Dunsmore (2001). *Affective Social Competence*. North Carolina State University, USA
2. Goleman, Daniel (1998) *Working with Emotional Intelligence*; Bloomsbury
3. *Encyclopedia of Childhood and Adolescence*, Apr 06, 2001 by Janet A. Welsh, Ph.D. and Karen L. Bierman, Ph.D. The Pennsylvania State University
4. German Council for Social and Economic Data (2009). *Measuring Social Competencies*. Working Paper No 58
5. Al Davis (2009). *Building Social Competencies*. Kansas State University Research and Extension. USA

SUMMARY

Social skills are important content of the general school knowledge, and according to the author this is the weakest part of the old school curriculum. In this article, the author gives concepts of social skills, analysis of social skill framework by school children and proposes the content of social skill for all levels of school.